

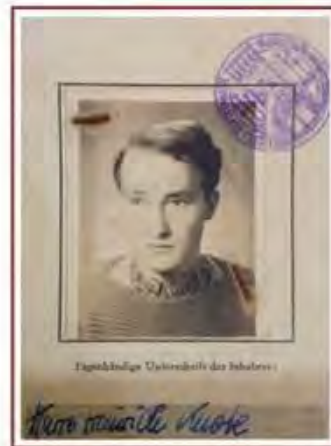
Saddhāloka bhikkhu (Heinrich Knote)

Ven. Saddhāloka Mahāthera
信光比丘 Xinguang biqiu
Thích Tín Quang

Venerable Saddhāloka was born in Germany in 1938. His mother passed away at his age of two; he then grew up in the loves of his father and paternal grandparents. Since childhood, he already had the character of a nature lover; he honoured the life of every creature around such as leaves, grass, and small animals like birds, livestock, and poultry. Being studious, he read a lot of books at a young age, especially the books concerning the Buddha's teachings.

Life And Works Of Venerable Saddhāloka Cuộc Đời Và Sự Nghiệp Của Hòa Thượng Thích Tín Quang

Venerable Saddhāloka was born in Germany in 1938. His mother passed away at his age of two; he then grew up in the loves of his father and paternal grandparents. Since childhood, he already had the character of a nature lover; he honoured the life of every creature around such as leaves, grass, and small animals like birds, livestock, and poultry. Being studious, he read a lot of books at a young age, especially the books concerning the Buddha's teachings.



Hòa thượng Saddhāloka sinh năm 1938 tại nước Đức. Mồ côi mẹ từ năm 2 tuổi, Ngài đã lớn lên trong tình yêu thương của cha và ông bà nội. Ngay từ bé, Ngài đã có bản tánh yêu thiên nhiên và trân trọng sự sống của từng lá cây cỏ, cho đến các con thú như chim muông và các loại gia súc, gia cầm. Có tính hiếu học, nên từ niên thiếu Ngài đã tham khảo rất nhiều sách, trong số đó Ngài rất thích tìm hiểu về giáo lý Phật Đà. Đến năm 18 tuổi, mặc dù ông bà và cha của Ngài vốn theo đạo Thiên Chúa đã phản đối rất gay gắt, song Ngài đã nhất quyết chọn cho mình con đường về với đạo Phật.



The portrait of Venerable Saddhāloka's mother. She was deceased when he was two years old. The picture was carefully kept with him since then. Hình ảnh mẫu thân của hòa thượng. Bà mất khi ngài được 2 tuổi. Tấm hình này được ngài giữ gìn cẩn thận và mang theo bên mình trong suốt hành trình cuộc đời



Venerable Saddhāloka and his father when the monk returned to Germany to visit his family. Bức ảnh chụp Hoà Thượng bên thân phụ khi ngài về Đức thăm gia đình

In 1964, he was officially ordained as a novice (sāmaṇera) of the Theravāda tradition in the United Kingdom. His preceptor (upajjhāya) was a Sri Lankan master, Venerable Saddhātissa. He studied Buddhism in England for two years, then continued his study at Buddhist Centre in Canada for one year. Later, he went to Thailand to acquire more knowledge of Buddhist doctrine and some languages, Thai, Pāli, and Sanskrit, in order to study Buddhism directly from authentic scriptures. He also had a chance to practice meditation. He was staying in Thailand for a couple of years and was fully ordained as a bhikkhu there in 1967 with Venerable Buddhādāsa as his preceptor.

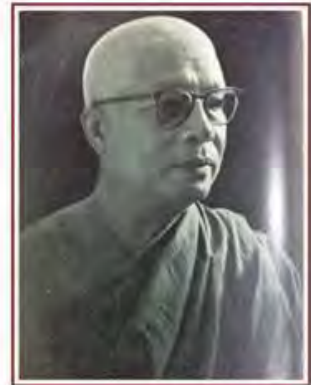
Ven. Saddhāloka Mahāthera



*Novice Saddhāloka
Sadi Thích Tín Quang
In 1964*



Venerable Saddhātissa



Venerable Buddhādāsa

In 1964, he was officially ordained as a novice (sāmaṇera) of the Theravāda tradition in the United Kingdom. His preceptor (upajjhāya) was a Sri Lankan master, Venerable Saddhātissa. He studied Buddhism in England for two years, then continued his study at Buddhist Centre in Canada for one year. Later, he went to Thailand to acquire more knowledge of Buddhist doctrine and some languages, Thai, Pāli, and Sanskrit, in

order to study Buddhism directly from authentic scriptures. He also had a chance to practice meditation. He was staying in Thailand for a couple of years and was fully ordained as a bhikkhu there in 1967 with Venerable Buddhādāsa as his preceptor.

Năm 1964, Ngài chính thức thọ giới Sadi tại Anh Quốc theo hệ phái Theravāda. Thầy tế độ là Hòa thượng Saddhātissa, người Sri Lanka. Ngài đã theo học ở Anh Quốc hai năm, rồi đã chuyển sang trường Buddhist Centre ở Canada học một năm. Sau đó, Ngài đã đi đến xứ Thái Lan để trau dồi thêm về giáo lý, học thêm tiếng Thái, tiếng Pali, tiếng Sanskrit để có khả năng nghiên cứu kinh điển từ các bản nguyên gốc. Ngài còn có cơ hội để rèn luyện về thiền tập. Ngài đã ở tại Thái Lan khoảng hai năm và Ngài đã thọ giới Tỷ Khuru tại đó vào năm 1967 với Hòa Thượng Buddhādāsa là thầy tế độ.

In 1969, he made up his decision to go to China to continue his studies, however he was not granted an entry visa at that time, so that he kept staying in Hong Kong. While being in Hong Kong, he taught Buddhism and treated patients with Chinese herbal medicines.

During 1970s, Venerable Saddhāloka translated Buddhist texts from Chinese language into English for a Buddhist magazine, Visakhapūjā. Some of his works are known as: The Question of Deva, The Discourse on the Foundation of Mindfulness (Chu Ching Nien), The Twelve Kings of Birth and Death: A Dialogue Between And Ha-Shan Shih-te (B.E. 2509 - 2516), v.v...

Ven. Saddhāloka Mahāthera

In 1969, he made up his decision to go to China to continue his studies, however he was not granted an entry visa at that time, so that he kept staying in Hong Kong. While being in Hong Kong, he taught Buddhism and treated patients with Chinese herbal medicines.

During 1970s, Venerable Saddhāloka translated Buddhist texts from Chinese language into English for a Buddhist magazine, Visakhapūjā. Some of his works are known as: The Question of Deva, The Discourse on the Foundation of Mindfulness (Chu Ching Nien), The Twelve Kings of Birth and Death: A Dialogue Between And Ha-Shan Shih-te (B.E. 2509 - 2516), v.v...



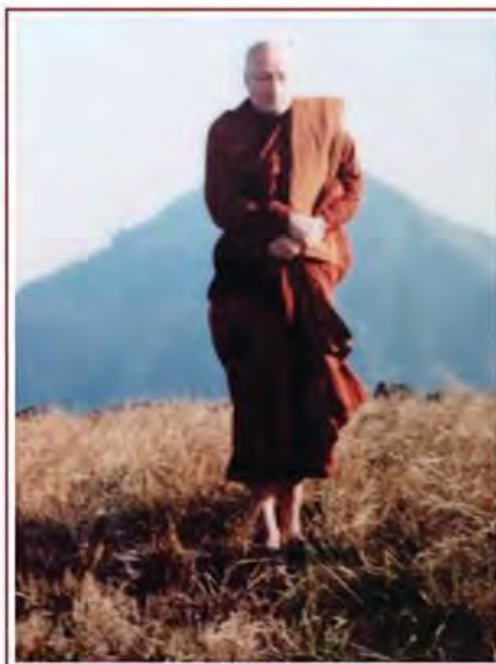
Đến năm 1969, Ngài có ý muốn sang Trung Quốc để tiếp tục theo đuổi việc học, nhưng vào thời điểm đó Ngài không được cấp thị thực nhập cảnh nên đã ở lại Hong Kong. Trong thời gian cư trú tại Hong Kong, Ngài vừa giảng dạy vừa đi chữa bệnh theo phương pháp Trung y.

Vào những năm 1970, Hòa Thượng đã tham gia dịch những bài kinh từ tiếng Trung sang tiếng Anh cho tập san Visakhapūjā với các tựa đề như sau: Đề Thích Sở Vấn, Kinh Niệm Xứ (Nien Chu Ching), Mười Hai Vua Sinh Tử – Đối thoại của Thiền Sư Ha-Shan And Shih-te (B.E. 2509 cho tới 2516), v.v...

From 1982 to 1997, Venerable Saddhāloka, having compassion for the Vietnamese boatpeople being desperate and hopeless in closed camps and detention centers, did not mind long roads going back and forth to the centers with heavy loads of foods, beverages, medicines, books, etc. Everyday he got up in the early morning at three o' clock to prepare then bring the goods to the people in needs. With bare-feet and shaved-head, on sunny or raining days, he patiently kept his routine, visiting the suffering people. In hot afternoons in summer seasons, his brown robes got wet with sweats, but his gentle smiles were always blown on his lips. For 16 years long, he was not only taking his great care of material needs for the detained refugees but also concerning about their spiritual practice, helping them learning the Buddha's teachings and preserving Vietnamese culture. Therefore, Vietnamese boatpeople in Hong Kong affectionately call him as "Thay Tay Duc."

Ven. Saddhāloka Mahāthera

From 1982 to 1997, Venerable Saddhāloka, having compassion for the Vietnamese boatpeople being desperate and hopeless in closed camps and detention centers, did not mind long roads going back and forth to the centers with heavy loads of foods, beverages, medicines, books, etc. Everyday he got up in the early morning at three o' clock to prepare then bring the goods to the people in needs. With bare-feet and shaved-head, on sunny or raining days, he patiently kept his routine, visiting the suffering people. In hot afternoons in summer seasons, his brown robes got wet with sweats, but his gentle smiles were always blown on his lips. For 16 years long, he was not only taking his great care of material needs for the detained refugees but also concerning about their spiritual practice, helping them learning the Buddha's teachings and preserving Vietnamese culture. Therefore, Vietnamese boatpeople in Hong Kong affectionately call him as "Thay Tay Duc."



Từ 1982 cho đến 1997, vì thương xót những thuyền nhân Việt Nam đang sống trong các trại tỵ nạn với hoàn cảnh khổ khó đủ bề, Hòa thượng Saddhāloka đã không quản đường xá xa xôi, ngày nào cũng dậy từ ba giờ sáng để chuẩn bị đồ ăn, thức uống, thuốc men, sách vở, v.v... mang vào các trại tỵ nạn phân phát.

Đầu trần chân đất, trời nắng cũng như mưa, Hòa Thượng vẫn mang vác đều đặn mỗi ngày. Vào những buổi trưa hè nóng nực, mồ hôi ướt đầm tấm y nâu sồng, nhưng miệng Hòa thượng vẫn luôn nở nụ cười. Cứ vậy suốt 16 năm trời, Ngài không chỉ lo lắng đến thức ăn nước uống mà còn quan tâm đến món ăn tinh thần và còn giúp cho những người tỵ nạn thấu hiểu về giáo lý Phật Đà và trau dồi văn hoá Việt. Vì thế, các thuyền nhân ở các trại cầm Hong Kong đã triu mến gọi Ngài là "Thầy Tây Đức."

After 1997, the detention centers for boat people were closed down. He rented a small place in Yuen Long, Hong Kong to gather the Vietnamese people. He continued to offer his help to the Vietnamese refugees in Hong Kong settling down in the new land. Due to the language barrier, his words sometimes could not be fully understood by the Vietnamese devotees, but such obstacle had no means in making him discouraged. He still kept his enormous efforts in giving instructions in meditation sessions or in Dhammapada courses. His great personality was not such that, all his daily activities from eating not too full, sleeping not too warm on a cardboard on the floor all seasons long, taking his outer-robe for a blanket, ... to other small things in his everyday life, he cultivated many meaningful lessons to our mind, so that we realize the value of things around from waste papers to tiny plastic pieces.

Ven. Saddhāloka Mahāthera

After 1997, the detention centers for boat people were closed down. He rented a small place in Yuen Long, Hong Kong to gather the Vietnamese people. He continued to offer his help to the Vietnamese refugees in Hong Kong settling down in the new land. Due to the language barrier, his words sometimes could not be fully understood by the Vietnamese devotees, but such obstacle had no means in making him discouraged.



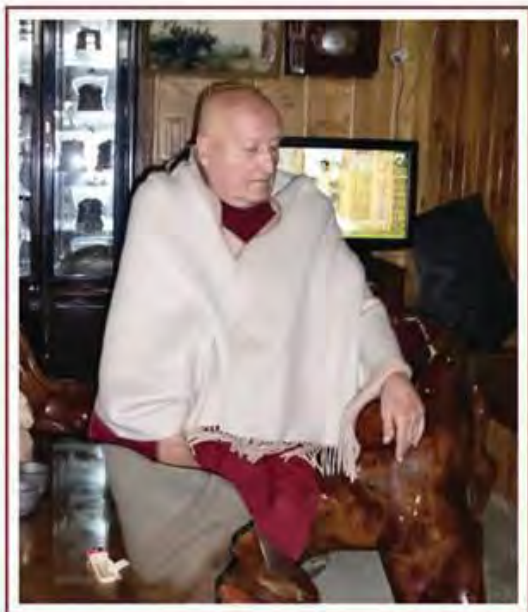
He still kept his enormous efforts in giving instructions in meditation sessions or in Dhammapada courses. His great personality was not such that, all his daily activities from eating not too full, sleeping not too warm on a cardboard on the floor all seasons long, taking his outer-robe for a blanket, ... to other small things in his everyday life, he cultivated many meaningful lessons to our mind, so that we realize the value of things around from waste papers to tiny plastic pieces.

Sau năm 1997, trại tỵ nạn đóng cửa. Hòa Thượng đã thuê một ngôi chùa nhỏ tại Yuen Long - Hong Kong để làm nơi tập hợp những người con Việt. Một lần nữa, Hòa thượng lại tiếp tục diu dắt những người tỵ nạn Việt Nam ổn định cuộc sống ở xứ người. Tuy ngôn ngữ bất đồng nên sự chỉ dạy có nhiều việc không được thông suốt, nhưng không vì thế mà Hòa thượng nản lòng. Vào những buổi học Thiền hoặc những ngày học Kinh Pháp Cú, Hòa Thượng vẫn miệt mài chỉ dẫn, tận tâm tận lực trong công việc giảng dạy. Không dừng lại ở đó, mọi hành động cử chỉ sinh hoạt của Hòa thượng, từ cách ăn không quá no, ngủ không quá ấm, bốn mùa chỉ một tấm bìa trái đất, lấy tấm y làm mền,... cho đến những việc nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày, Hòa thượng đã gieo vào ý thức của chúng con những hạt giống tốt, nhờ đó chúng con hiểu được giá trị của vạn vật xung quanh, từ mẩu giấy bỏ đi cho đến những miếng nhựa nhỏ.



In recent years, the Venerable Saddhāloka was getting older; his physical body became thinner and weaker. He had to cope with acute bodily pains caused by illness that sometimes made him pale, sweated; but he kept being patient with the pain and refused to take drugs. Although we were taught by him that “all things are impermanent,” and we knew that his endurance was extraordinary, we still were not able to hold our emotions. He was using his own body as a mean to teach us a lesson of patience and tolerance. Having gotten his holly message, but we were not able to do anything to relieve his pains; our hearts were fallen apart and our mouths burst out crying.

Ven. Saddhāloka Mahāthera



In recent years, the Venerable Saddhāloka was getting older; his physical body became thinner and weaker. He had to cope with acute bodily pains caused by illness that sometimes made him pale, sweated; but he kept being patient with the pain and refused to take drugs. Although we were taught by him that “all things are impermanent,” and we knew that his endurance was extraordinary, we still were not able to hold our emotions. He was using his own body as a mean to teach us a lesson of patience and tolerance. Having gotten his holly message, but we were not able to do anything to relieve his pains; our hearts were fallen apart and our mouths burst out crying.

Những năm gần đây Hòa thượng tuổi đã cao, tấm thân tứ đại đã yếu gầy lại phải một mình chống chọi với các cơn đau của bệnh tật nhiều khi đã làm cho Ngài phải tím tái, vã mồ hôi... Chúng con nhòa lệ, nước mắt rung rung, nhưng Ngài vẫn kiên trì chịu đựng, không chịu dùng thuốc giảm đau. Vẫn biết vạn vật là vô thường, và thấu hiểu sức chịu đựng phi thường của Hòa thượng, nhưng chúng con vẫn không kim nếm được sự xúc động. Ngài đã dùng chính xác thân của mình để làm phương tiện hóa độ chúng con bài học về sức chịu đựng và sự kham nhẫn. Hiểu được ý Hòa thượng, tim chúng con bị tràn ngập bởi nỗi đau thương và miệng chúng con đã không kim hãm được bao tiếng khóc nức nở.

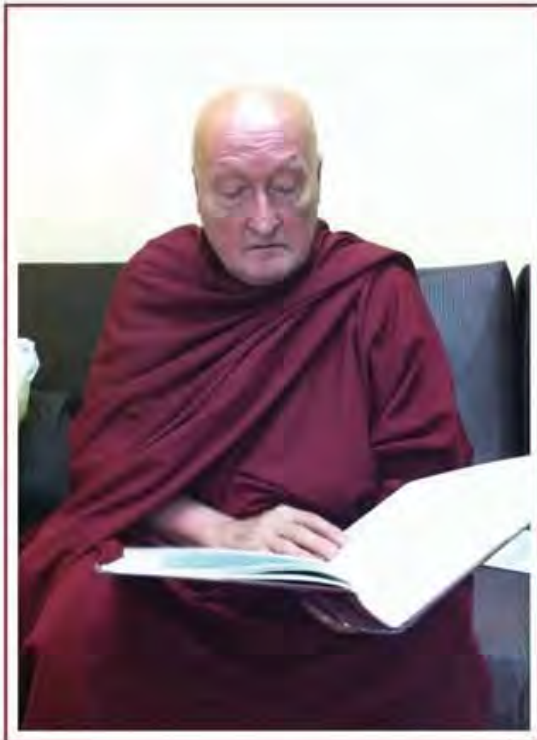


As a commissioner of Buddhism, he had learned and followed the practice of mettā (loving-kindness) and karuṇā (compassion) taught by the Buddha. By his great vow to spread the Buddha's teachings and to help all other beings, Venerable Saddhāloka truly are the respectful master, the spiritual father of the Vietnamese refugees not only in Hong Kong but around the whole world as well.

This pictorial booklet is published generated from our deep gratitude to our beloved Master, Venerable Saddhāloka, in order to pass on his noble virtues to the next generations and to encourage them to follow the legacy that our Master intentionally left for his pupils.

Your Disciple, Phạm Thu Hương (Buddhist Name: Upāsika Kusalaguṇa)

Ven. Saddhāloka Mahāthera



As a commissioner of Buddhism, he had learned and followed the practice of mettā (loving-kindness) and karuṇā (compassion) taught by the Buddha. By his great vow to spread the Buddha's teachings and to help all other beings, Venerable Saddhāloka truly are the respectful master, the spiritual father of the Vietnamese refugees not only in Hong Kong but around the whole world as well.

This pictorial booklet is published generated from our deep gratitude to our beloved Master, Venerable Saddhāloka, in order to pass on his noble virtues to the next generations and to encourage them to follow the legacy that our Master intentionally left for his pupils.

Your Disciple, Phạm Thu Hương
Buddhist Name: Upāsika Kusalaguṇa

Là một sư giả của Như Lai, Hòa thượng đã học và hành theo hạnh từ bi, thương yêu mọi loài của Đức Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni. Với tinh thần và tâm nguyện hoằng khai Phật đạo, phổ độ chúng sinh, Hòa thượng thật sự là người thầy tôn kính, người cha tinh thần của những người tỵ nạn Việt Nam tại Hong Kong nói riêng và của chúng sinh nói chung.

Tập sách này đây được thực hiện xuất phát từ tấm lòng tri ân và báo ân của chúng con. Ngõ hầu truyền lại cho hàng hậu tấn biết đến những đức hạnh cao quý của Ngài Hòa thượng Saddhāloka, cũng như khuyến khích việc nỗ lực ra sức học tập noi theo những công hạnh sáng ngời mà Ngài đã lưu lại.

Con: Phạm Thu Hương
Pháp danh: Thiện Đức

IN GRATITUDE FOR THE LIFE OF REVEREND SADDHALOKA BHIKKHU

It was my privilege to see the Master regularly for approximately seven years. This was at a time when his Ministry in the Detention Centres for Vietnamese Refugees was at its busiest.

The Master was a man of few words, and his every word was chosen carefully. His words were the outer reflection of a disciplined mind. He had the capacity to walk into hell remaining tranquil and calm-as he did so often in the Detention Centres. His presence radiated understanding and compassion.

He had a childlike sense of humour that would lighten the darkest day, and was never at the expense of another.

Like a lion, he could be fierce when this was needed. Like a dove he was gentle and this was his usual state. Like an eagle he saw every thing. His understanding of human nature was obtained from years of careful observation. You could never fool the Master. But if you tried he never held it against you. You could never upset the Master. But if you tried he would respond with soft laughter. You could never defeat the Master. He was an enlightened soul who had no need to be on this plane. His life was dedicated to serving others. To this he dedicated his entire Ministry. We were so fortunate and blessed to be in his presence. We shall always remember him with gratitude and joy.

A titan has passed.

Michael Darwyne

January 5, 2014

Ven. Saddhāloka Mahāthera

IN GRATITUDE FOR THE LIFE OF REVEREND SADDHALOKA BHIKKHU

It was my privilege to see the Master regularly for approximately seven years. This was at a time when his Ministry in the Detention Centres for Vietnamese Refugees was at its busiest.

The Master was a man of few words, and his every word was chosen carefully. His words were the outer reflection of a disciplined mind. He had the capacity to walk into hell remaining tranquil and calm-as he did so often in the Detention Centres. His presence radiated understanding and compassion.

He had a childlike sense of humour that would lighten the darkest day, and was never at the expense of another. Like a lion, he could be fierce when this was needed. Like a dove he was gentle and this was his usual state. Like an eagle he saw every thing. His understanding of human nature was obtained from years of careful observation. You could never fool the Master. But if you tried he never held it against you. You could never upset the Master. But if you tried he would respond with soft laughter. You could never defeat the Master. He was an enlightened soul who had no need to be on this plane. His life was dedicated to serving others. To this he dedicated his entire Ministry. We were so fortunate and blessed to be in his presence. We shall always remember him with gratitude and joy.

A titan has passed.

Michael Darwyne
January 5, 2014



TRI AN HOÀ THƯỢNG THÍCH TÍN QUANG

Thật là hồng phúc cho tôi được gặp ngài thường xuyên trong khoảng bảy năm. Đó chính là lúc mà trại tị nạn của người Việt Nam bận rộn nhất.

Ngài là một người ít nói, và mỗi lời của ngài đều được chọn lựa cẩn thận. Lời nói của ngài là sự phản ánh bên ngoài của một tâm khéo thu thúc. Ngài có thể đi vào địa ngục mà vẫn yên bình và tĩnh lặng, như ngài đã thường làm như vậy trong các trại tị nạn. Sự hiện diện của ngài tỏa sáng trí tuệ và từ bi.

Sự hài hước hồn nhiên của ngài đem ánh sáng vào những ngày đen tối nhất, và không bao giờ làm tổn thương người khác. Như một con sư tử, ngài có thể khốc liệt khi cần thiết. Như một con chim bồ câu, ngài thật dịu dàng và đầy là trạng thái thường có của ngài. Như một con đại bàng, ngài nhìn thấy tất cả mọi thứ. Sự hiểu biết của ngài về bản chất con người là tích lũy của nhiều năm quan sát cẩn thận. Bạn không bao giờ có thể đánh lừa ngài. Nhưng nếu bạn cố thử lừa ngài thì ngài cũng không bao giờ chông lại bạn. Bạn không bao giờ có thể làm ngài bực mình. Nhưng nếu bạn thử quấy rầy ngài thì ngài chỉ phản ứng với nụ cười nhẹ nhàng. Bạn không bao giờ có thể đánh bại ngài. Ngài là một vị Bồ tát không có nhu cầu để tồn tại trên cuộc đời này nữa. Cuộc sống của ngài chỉ dành để phục vụ người khác. Chỉ để hoằng hóa độ sanh. Chúng ta thật may mắn và hạnh phúc khi được ở bên ngài. Chúng ta sẽ luôn luôn ghi nhớ ngài với lòng biết ơn và niềm hoan hỷ.

Một vĩ nhân đã qua đời.

Michael Darwyne
05 /01/ 2014


He is my second father - I answered the lady in kindergarten, when my brother Harro came to pick me up in the 1960s. Although my mother, half amused, half embarrassed, corrected the family situation on the same day, Harro is figuratively my "father" and has remained so even now after 50 years.

Harro broke with the sometimes old-fashioned way of upbringing by my parents when he asked them, to tell me at least, why I was punished by them. It was also him who helped me, a serious, but very shy girl, to achieve my first great successes in school. He encouraged me in my love of nature, animals and plants, and taught me my responsibilities towards the environment. Starting from an early age he introduced me to the teachings of Buddha, which he never discussed - consistently unshakable in his convictions as he was! But in addition to his deep convictions he also could be very funny - how we laughed together about silly things!

In the childlike faith that he will always be there and that I always could join him in Hong Kong, should everything fall apart here, Harro's death has remained incomprehensible for me. More than ever, I understand through him the painfulness of all "adhesion", but also how valuable a meaningful life is, which is used as a gift for others. On behalf of my siblings Andy and Tom, my son Pablo, my niece Lia and nephew Lino I offer my deepest gratitude to our brother and uncle, our helper and big role model.

Marion Knote
Freundliche Grüße

Ven. Saddhāloka Mahāthera



He is my second father - I answered the lady in kindergarten, when my brother Harro came to pick me up in the 1960s. Although my mother, half amused, half embarrassed, corrected the family situation on the same day, Harro is figuratively my "father" and has remained so even now after 50 years.

Harro broke with the sometimes old-fashioned way of upbringing by my parents when he asked them, to tell me at least, why I was punished by them. It was also him who helped me, a serious, but very shy girl, to achieve my first great successes in school. He encouraged me in my love of nature, animals and plants, and taught me my responsibilities towards the environment. Starting from an early age he introduced me to the teachings of Buddha, which he never discussed - consistently unshakable in his convictions as he was! But in addition to his deep convictions he also could be very funny - how we laughed together about silly things!

In the childlike faith that he will always be there and that I always could join him in Hong Kong, should everything fall apart here, Harro's death has remained incomprehensible for me. More than ever, I understand through him the painfulness of all "adhesion", but also how valuable a meaningful life is, which is used as a gift for others. On behalf of my siblings Andy and Tom, my son Pablo, my niece Lia and nephew Lino I offer my deepest gratitude to our brother and uncle, our helper and big role model.

Marion Knote
Freundliche Grüße

Ven. Saddhāloka Mahāthera



Anh ấy là người cha thứ hai của tôi - tôi đã trả lời người phụ nữ trong nhà trẻ, khi anh tôi, Harro, dẫn đón tôi trong những năm 1960. Mặc dù mẹ tôi, nửa thích thú, nửa xấu hổ, ngày hôm đó đã đính chính tình hình gia đình tôi, nhưng Harro vẫn là "cha" của tôi và vẫn như vậy ngay cả bây giờ, sau 50 năm.

Harro đã phá vỡ cách giáo dục đời khi lời thôi của cha mẹ tôi khi anh yêu cầu họ ít nhất nói cho tôi biết tại sao tôi bị phạt. Cũng chính anh ấy đã giúp tôi, một cô gái nghiêm túc, nhưng rất nhút nhát, đạt được thành tựu lớn đầu tiên ở trường. Anh ấy khuyến khích tôi trong tình yêu với thiên nhiên, động vật và thực vật, và dạy cho tôi trách nhiệm đối với môi trường. Bắt đầu từ khi còn nhỏ, anh ấy đã giới thiệu tôi với những lời dạy của Đức Phật, nhưng không bao giờ thảo luận - vì niềm tin của anh ấy là không thể lay chuyển! Tuy nhiên, ngoài niềm tin sâu sắc đó, anh ấy cũng có thể rất hài hước, và chúng tôi đã cùng cười với nhau thật thoải mái về những điều ngờ ngẫm!

Trong niềm tin ngây thơ rằng anh ấy sẽ luôn ở đó và tôi luôn có thể gặp anh ở Hồng Kông, dù cho tất cả mọi thứ sụp đổ ở đây, cái chết Harro khiến cho tôi khó chấp nhận. Hơn bao giờ hết, qua anh ấy, tôi hiểu được sự đau đớn của tất cả các "đính mắc", nhưng cũng nhận ra được giá trị của một cuộc đời có ý nghĩa, một cuộc đời được sử dụng như một món quà cho những người khác. Thay mặt cho anh chị em của tôi là Andy và Tom, con trai của tôi Pablo, cháu gái Lia và cháu trai Lino, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất với anh trai và chú của chúng tôi, ân nhân và cũng là thần tượng của chúng tôi.



Marion Knote
Freundliche Grüße

Dear Venerable Bhikkhu Saddhaloka

You may not remember that we first met in about 1975, but the striking image of a tall European in robes striding off in to the hills somewhere in the middle of Lantau island stayed with me, and I recognized you immediately on the Star Ferry about 20 years later.

And then there you were a short time later at a friend's house on Lamma Island!

Since then I have benefitted enormously from your meditation sessions, your dharma talks, and your painstaking

translation and interpretation of Chinese Buddhist texts. I have come to appreciate the depth and breadth of your scholarship. But much more, through observing you 'in action' and talking with the Vietnamese community in Hong Kong, I know that you are not only a Scholar of the Dharma but also someone who strives ceaselessly to put it into practice.

Thank you

Graham Lock

Hong Kong Dec 2013

Ven. Saddhāloka Mahāthera

Dear Venerable Bhikkhu Saddhaloka

You may not remember that we first met in about 1975, but the striking image of a tall European in robes striding off in to the hills somewhere in the middle of Lantau island stayed with me, and I recognized you immediately on the Star Ferry about 20 years later.

And then there you were a short time later at a friend's house on Lamma Island!



Since then I have benefitted enormously from your meditation sessions, your dharma talks, and your painstaking translation and interpretation of Chinese Buddhist texts. I have come to appreciate the depth and breadth of your scholarship. But much more, through observing you 'in action' and talking with the Vietnamese community in Hong Kong, I know that you are not only a Scholar of the Dharma but also someone who strives ceaselessly to put it into practice.

Thank you

Graham Lock
Dec, 2013

Ngài Hòa thượng Saddhaloka kính mến,

Ngài có lẽ không thể nhớ lần đầu tiên chúng ta gặp nhau vào khoảng năm 1975, nhưng hình ảnh nổi bật của vị sư châu Âu cao trong chiếc y vàng sãi bước đi giữa những ngọn đồi của đảo Lantau đã ở lại với tôi, và tôi nhận ra ngài ngay lập tức trên chiếc phà Star Ferry 20 năm sau đó.

Và một thời gian ngắn sau, tôi lại được gặp ngài tại nhà một người bạn trên đảo Lamma!

Kể từ đó tôi đã học được rất nhiều từ các khóa thiền, các thời thuyết pháp, các bản dịch và chú giải tỉ mỉ của ngài từ văn học Phật giáo Trung Hoa. Tôi thật sự ngưỡng mộ chiều sâu và bề rộng trong sở học của ngài. Nhưng nhiều hơn thế nữa, thông qua việc quan sát ngài trong hành động và khi ngài nói chuyện với cộng đồng người Việt tại Hồng Kông, tôi biết rằng ngài không chỉ là một học giả mà còn là một hành giả đang nỗ lực không ngừng để áp dụng giáo pháp vào thực tế.

Cảm ơn ngài

Graham Lock
Dec, 2013

A disciple of the Buddha, cultured and refined, gentle in speech, no yelling, courteous in all aspects, no fierce competition with others. Of course, less desire with inaction, mind and body are free, being happy to lead a simple, virtuous life, wisdom-only are the substances of karma. He's like a postman carrying a heavy bag, bringing messages of the Buddha to people. Whenever, wherever, he'd take some books, quotations, calligraphy, newspapers, Buddhist pendants, dharma items, etc. to give away to his old friends, or someone he first met. Sometimes he took the letters from abroad, read aloud the messages of blessing and encouragement, shared together.

Ven. Saddhāloka Mahāthera

迷失的佛陀使者—信光比丘 佛哲書舍

佛陀的使者，溫文爾雅，談吐有禮，不會凶喝，凡事禮讓，不你爭我奪。當然，更有少欲無為，身心自在，安貧守道，惟慧是業的內涵。他如郵差般背著沉甸甸的背包，帶給人們佛陀的訊息。任何時候，任何地點，隨時將書本、格言書法、報紙、佛牌、佛教飾物等掏出來贈給老朋友，或是初相識的人。偶爾拿出遠方來鴻，朗讀鼓勵祝福的訊息，一起分享。

An Eminent Disciple of the Buddha – Bhikkhu Saddhaloka

A disciple of the Buddha, cultured and refined, gentle in speech, no yelling, courteous in all aspects, no fierce competition with others. Of course, less desire with inaction, mind and body are free, being happy to lead a simple, virtuous life, wisdom-only are the substances of karma. He's like a postman carrying a heavy bag, bringing messages of the Buddha to people. Whenever, wherever, he'd take some books, quotations, calligraphy, newspapers, Buddhist pendants, dharma items, etc to give away to his old friends, or someone he first met. Sometimes he took the letters from abroad, read aloud the messages of blessing and encouragement, shared together.



Tỳ kheo Saddhaloka - Một đệ tử lỗi lạc của Đức Phật

Một đệ tử của Đức Phật, văn hóa và tinh tế, nhẹ nhàng trong ăn nói, không bao giờ lớn tiếng, lịch sự trong tất cả mọi hoàn cảnh, không bao giờ cạnh tranh với người khác, thiếu dục, vô vi, thân tâm thư thái, trí túc, đức hạnh, duy tuệ thị nghiệp. Ngài như người đưa thư vác một túi nặng trên vai, chuyển thông điệp của Đức Phật đến cho mọi người. Bất cứ khi nào, bất cứ nơi nào, ngài đều sẵn sàng tặng sách, truyện, thư pháp, báo chí, tượng Phật, Pháp khí, v.v... đến những người bạn cũ của mình, hoặc một người nào đó lần đầu tiên gặp. Đôi khi ngài đem những lá thư từ nước ngoài gởi đến, đọc to các lời cầu chúc an lành và khuyến khích, để chúng tôi cùng chia sẻ với nhau.

The Light of Faith, shone over Hong Kong, shone over the earth, Bhikkhu Saddhāloka had a strong belief in the teachings of the Buddha; he was a good student of the Buddha, a disciple of the Buddha, strict in precepts, kept fasting practice, even full vegetarian, no begging, no showing of the needs for money, food, help, and care. No wastage, even cherished a small piece of waste paper; no littering, having them recycled, many things looked overdone, overcorrecting behaviours were always being misunderstood. It was originally an expression of appreciating one's good fortune and environmental consciousness.


Using himself as an example to teach, to express, to work to the best of his ability to practice the subtle teachings of the Buddha. With brightness, self-cultivation, vision of Dhamma, taking precepts, with the knowledge of Sanskrit, Classical Chinese, English, Vietnamese, Putonghua (traditional Beijing pronunciation), surely German as he was a German, also Classical English and other dialects, such as Cantonese and Pali, there's no barrier for him going anywhere. These could produce light and heat. Light shone over all beings. Although being trained in Theravadin tradition, he performed the Mahayanist way, care for all beings, saved them from sufferings, with his heart in Buddhism, taught Buddhist scriptures, printed Buddhist texts for free distribution. All these complied with the teachings of the Buddha, shone over all living beings.

Ven. Saddhāloka Mahāthera

信仰之光，光照香江，光照大地。信，係佛陀的教導，是佛陀的好學生，佛陀的僕者，嚴守戒律，持午，甚至全素食，不求人，不可以嗾示要錢、要食物、要幫助，要照顧，不浪費，甚至珍惜每一張廢紙屑，不丟去，拿去循環再造，許多善位過份，矯枉過正的行為常被誤解，原來是為表達惜福、環保的訊息，以身作則去教導，傳達，畫一己的棉力去實踐佛陀精闢的教誨。


The Light of Faith, shone over Hong Kong, shone over the earth, Bhikkhu Saddhāloka had a strong belief in the teachings of the Buddha; he was a good student of the Buddha, a disciple of the Buddha, strict in precepts, kept fasting practice, even full vegetarian, no begging, no showing of the needs for money, food, help, and care. No wastage, even cherished a small piece of waste paper; no littering, having them recycled, many things looked overdone, overcorrecting behaviours were always being misunderstood. It was originally an expression of appreciating one's good fortune and environmental consciousness.

Ánh sáng của Đức Tin, tỏa sáng khắp Hồng Kông, tỏa sáng trên toàn trái đất, Tỷ kheo Saddhāloka có niềm tin sâu sắc vào Giáo Pháp của Đức Phật, là một người học trò giỏi của Đức Phật, một đệ tử thuần thành của Đức Phật, nghiêm trì giới luật, thực hành phụng sự, thậm chí chay tịnh, không van xin, không tỏ ra thiếu thốn trong nhu cầu tiền bạc, thực phẩm, giúp đỡ hay chăm sóc. Ngài không lãng phí, thậm chí giữ gìn cả những mảnh giấy loại; không vứt rác bừa bãi, mà luôn tái chế chúng, nhiều điều có vẻ như quá đáng, hành vi quá khắt khe của ngài đã thường bị hiểu lầm. Thật ra nó chỉ là biểu hiện của sự trân trọng với những gì mình đang có và ý thức bảo vệ môi trường.



32

Ven. Saddhāloka Mahāthera



光，本身的學養，禪觀，持戒，通曉梵文、中國古文、英文、越南文、普通話(北京正宗音)，當然還有德文，因為是德國人，尚有古典英語及其他方言，如廣州話，巴利文等，走遍天下無障礙，這些皆能發出光和熱，光照眾生，雖然受的訓練是小乘，但行持卻是大乘，關懷眾生，我苦我難，心懷聖教，教導經典，印刷佛經，捐贈十方，這些皆能遵佛教誨，光照眾生。

Using himself as an example to teach, to express, to work to the best of his ability to practice the subtle teachings of the Buddha. With brightness, self-cultivation, vision of Dhamma, taking precepts, with the knowledge of Sanskrit, Classical Chinese, English, Vietnamese, Putonghua (traditional Beijing pronunciation), surely German as he was a German, also Classical English and other dialects, such as Cantonese and Pali, there's no barrier for him going anywhere. These could produce light and heat. Light shone over all beings. Although being trained in Theravadin tradition, he performed the Mahayanist way, care for all beings, saved them from sufferings, with his heart in Buddhism, taught Buddhist scriptures, printed Buddhist texts for free distribution. All these complied with the teachings of the Buddha, shone over all living beings.

Ngài hơn đồng bản thân mình như một tâm gương để giảng dạy, để thể hiện, để làm việc một cách tốt nhất trong khả năng của mình, để thực hành những giáo lý tinh tế của Đức Phật. Với ánh sáng, nỗ lực tu tập, phụng sự, giới luật, với vốn tiếng tiếng Phạn, tiếng Hán cổ, tiếng Anh, tiếng Việt, tiếng phổ thông (phát âm Bắc Kinh truyền thống), chắc chắn cả tiếng Đức vì ngài là người Đức, tiếng Anh có đến và các thứ tiếng địa phương khác, chẳng hạn như tiếng Quảng Đông và tiếng Pali, không có rào cản nào bất cứ nơi nào ngài đi. Hạnh nguyện của ngài sẽ thể tạo ra ánh sáng và nhiệt huyết. Ánh sáng chiếu soi tất cả chúng sinh. Mặc dù được đào tạo trong truyền thống Nguyên thủy, ngài đã thể hiện hạnh nguyện Đại thừa; chăm lo cho tất cả chúng sinh, cứu họ khỏi đau khổ, toàn tâm toàn ý với Phật Giáo, giảng dạy kinh Phật, ấn tống kinh điển. Tất cả những hoạt động của ngài đều nhằm thể hiện theo những lời dạy của Đức Phật, tỏa sáng đến tất cả chúng sinh.

33

He's like fallen through the time machine, born in the wrong time and space. By nature, he belonged to the ancient times, pure, elegant, courteous, dignified, but lived in a prosperous, noisy, utilitarian, self-satisfied city. By nature, he belonged to China, fond of Chinese culture, Chinese ancient teachings and history, many schools of thought in Confucianism and Taoism, profound in all aspects, however wandered about in Hong Kong, a mixed culture of China and the West. A hero had no chance of using his might, suffered from discrimination, suffered from different opinions.

When he first visited Hong Kong, it was the time Buddhist monks were opposed by the society. Being strict in discipline, maintaining majestic presence and duty of a monk were being criticized as eccentric. Wandering by himself, with language barrier and cultural shock, he could still keep his faith with perfect wisdom, and even served all beings, which radiated the disciple. By nature, he belonged to the West, unbridled indulgence of human desires and passions, the prevailing value of Hedonistic materialism, but accepted the conservative, traditional and altruistic spirit of Mahāyāna Buddhism, and even became a monk. Belonged to the Pure Land, a disciple under the seat of the Buddha, but he was fallen into the mundane world, experienced birth, being sick, being old and death, evil things, being unjust to have to meet the hateful, suffering from the pain that ambitions being not achieved. He's more ancient than the ancestors, more Chinese than the Chinese, more Theravadin than the Theravadins, more Mahayanist than the Mahayanist; certainly, more Pure Land than the Pure Land.

Ven. Saddhāloka Mahāthera



他彷彿從時光隧道掉下來，錯配時空。本來屬於古代，單純、典雅、有禮、道風，可是卻身處繁華、喧鬧、功利、貪滿之都，本來屬於中國，熱愛中國文化，經史子集，儒道百家，樣樣皆通，可是淪落中不中，西不西的香江，英雄無用武之地，飽受歧視，飽受異目光。

He's like fallen through the time machine, born in the wrong time and space. By nature, he belonged to the ancient times, pure, elegant, courteous, dignified, but lived in a prosperous, noisy, utilitarian, self-satisfied city. By nature, he belonged to China, fond of Chinese culture, Chinese ancient teachings and history, many schools of thought in Confucianism and Taoism, profound in all aspects, however wandered about in Hong Kong, a mixed culture of China and the West. A hero had no chance of using his might, suffered from discrimination, suffered from different opinions.

Tương chừng như Ngài đã rơi vào xứ sở này thông qua một cỗ máy vượt thời gian, nghĩa là Ngài đã sinh nhầm thời, nhầm chỗ. Bởi tính cách của Ngài thuộc về thời cổ đại, tinh khiết, tao nhã, lịch sự, đáng hoàng, nhưng lại sống trong một thành phố thịnh vượng, ồn ào, thực dụng, và tư mẫn. Bản tính của Ngài thuộc Trung Quốc, Ngài thích văn hóa, tôn giáo và lịch sử Trung Quốc, thông hiểu nhiều trường phái tư tưởng Nho giáo và Đạo giáo, uyên thâm trong mọi lĩnh vực, nhưng lại lang thang khắp Hồng Kông, nơi có một nền văn hóa hỗn tạp của Trung Quốc và phương Tây. Một vị anh hùng không có cơ hội sử dụng sức mạnh của mình, bị phân biệt đối xử, bị bất đồng ý kiến.

34

Ven. Saddhāloka Mahāthera



初到香江時，正是出家人被社會敵視之時，嚴守戒律，持護出家人威儀，本份，被社會視為家嚴怪僻，孤身孤苦，不通文化不合，仍能不違初心，不違菩提，乃發慈悲心忍辱，發出使者的光輝。本來屬於西方，人慾橫流，物質至上的享樂主義，卻接受保守、傳統、利他的大乘精神，更出家了。本來屬於道士，儒道座下的使者，卻墮落凡塵，經歷生老病死，佛法，不羈的恐懼擊，忍負不願的求不得苦，他比古代人更古代，比中國人更中國，比小乘人更小乘，比大乘人更大乘，當然，比淨土更淨土。

When he first visited Hong Kong, it was the time Buddhist monks were opposed by the society. Being strict in discipline, maintaining majestic presence and duty of a monk were being criticized as eccentric. Wandering by himself, with language barrier and cultural shock, he could still keep his faith with perfect wisdom, and even served all beings, which radiated the disciple. By nature, he belonged to the West, unbridled indulgence of human desires and passions, the prevailing value of Hedonistic materialism, but accepted the conservative, traditional and altruistic spirit of Mahāyāna Buddhism, and even became a monk. Belonged to the Pure Land, a disciple under the seat of the Buddha, but he was fallen into the mundane world, experienced birth, being sick, being old and death, evil things, being unjust to have to meet the hateful, suffering from the pain that ambitions being not achieved. He's more ancient than the ancestors, more Chinese than the Chinese, more Theravadin than the Theravadins, more Mahayanist than the Mahayanist; certainly, more Pure Land than the Pure Land.

Khi Ngài đến thăm Hồng Kông lần đầu tiên, lúc bấy giờ tu sĩ Phật Giáo đang bị xã hội phân đối. Quả khác khê trong giới luật, luôn tỏ ra triết trọng trong hành thức cũng như trong trách nhiệm, các nhà sư đã bị chỉ trích là lập dị. Lang thang một mình, với rào cản ngôn ngữ và cách biệt văn hóa, Ngài vẫn cố thể giữ vững niềm tin với trí tuệ hoàn hảo, và thậm chí vẫn phục vụ tất cả chúng sinh, và điều này đã cảm hóa được các đệ tử. Ngài sinh ra là người phương Tây, với những niềm đam mê và ham muốn bình thường của con người, nơi chú nghĩa khoái lạc vật chất là tiêu chuẩn, nhưng lại chấp nhận tư tưởng truyền thống, vị tha và bảo thủ của Phật giáo Đại Thừa, và thậm chí đã trở thành một nhà sư. Vẫn ở trong Tịnh Độ, là một đệ tử dưới chân Đức Phật, nhưng rơi vào thế giới trần tục, trải nghiệm sinh, lão, bệnh, tử, chịu đựng điều ác, cảm nhận ông tăng bất khổ và ái biệt ly khổ. Ngài có kính hơn cả tổ tiên Trung Quốc hơn cả nhiều người Trung Quốc, nguyên thủy hơn cả những người theo Phật Giáo Nguyên Thủy, Đại Thừa hơn cả Đại Thừa, và chắc chắn, là Tịnh Độ hơn cả Tịnh Độ.

35

A typical Western bhikkhu with “red beard, green eyes” running his errands out there, naturally drew sidelong glances, full of curiosity. Sometimes people sitting next to him whispered and criticized in Cantonese, they didn’t expect him to understand and respond in Cantonese, which scared the critics. In all those criticisms, “Gweilo” was the title he most dissatisfied, always rectified he’s not “Gwei” (Ghost), should call him a Westerner or foreigner. However, those critics had never corrected themselves after persuasion. In his old age, he mocked himself as “Gweilo”.

Ven. Saddhāloka Mahāthera



一位地道的西方人比丘，「紅鬚綠眼」，在外奔波，自然令人側目，好奇。偶有在旁以廣府話竊竊批評，沒料到他竟通曉，以當地語言回應，嚇倒批評者。批評中，「鬼」的稱號他最不滿意，常糾正他不是「鬼」，應稱作西方人，或是外國人，但批評者屢勸不改，晚年時，他亦以「鬼」自嘲。

A typical Western bhikkhu with “red beard, green eyes” running his errands out there, naturally drew sidelong glances, full of curiosity. Sometimes people sitting next to him whispered and criticized in Cantonese, they didn’t expect him to understand and respond in Cantonese, which scared the critics. In all those criticisms, “Gweilo” was the title he most dissatisfied, always rectified he’s not “Gwei” (Ghost), should call him a Westerner or foreigner. However, those critics had never corrected themselves after persuasion. In his old age, he mocked himself as “Gweilo”.

Một Tỳ-kheo phương Tây điển hình với “râu đỏ, mắt xanh,” bươn chải khắp nơi lo công việc, tự nhiên đã thu hút những cái liếc nhìn đầy tò mò. Đôi khi những người ngồi gần ngài thì thầm và chỉ trích bằng tiếng Quảng Đông, họ không ngờ ngài hiểu và trả lời bằng tiếng Quảng Đông, và điều này khiến những người phê bình sợ hãi. Trong tất cả những lời chỉ trích, “gweilo” là cái danh hiệu mà ngài không hài lòng nhất, và luôn luôn đính chính rằng ngài không phải là quý, mà chỉ nên gọi ngài là một người phương Tây hoặc người nước ngoài. Tuy nhiên, những người phê bình đó đã không bao giờ sửa chữa ngay cả sau khi đã được thuyết phục. Khi về già, ngài tự chế giễu mình là “gweilo.” (quỷ lấu)

Once asked why a Westerner decided to become a monk at such a young age, we were expecting a legendary and complicated answer, but then his answer was only: Dharma is so sacred, of course has to be a faithful disciple of the Buddha, and so ordained. It's simple but important. Asked why he stayed in Hong Kong, originally he loved the Chinese culture and planned to study in Beijing. However his Visa wasn't approved after a long time, he had to stay in Hong Kong temporarily, but this stay was the rest of his life. Asked him whether he liked Hong Kong, he always shook his head, although he didn't say he disliked, definitely didn't like, maybe it's his deep predestination with Hong Kong.

Ven. Saddhāloka Mahāthera

曾詢問何以一個西方人，那麼年輕便出家？本期待一個傳奇曲折的答案，那知他的答案只是：佛法那麼殊勝，當然要作一個忠誠的佛弟子，就這樣出家了。既簡單亦重要。問他何以在香港居留？原來他熱愛中國文化，本擬到北京修學，可是因為簽證遲遲未批，只得暫留香港，但這一暫留卻是他的下半生；問他可喜歡香港？他總搖搖頭，雖沒說不喜歡，決計不會喜愛，也許是他與香港的深厚因緣吧。

Once asked why a Westerner decided to become a monk at such a young age, we were expecting a legendary and complicated answer, but then his answer was only: Dharma is so sacred, of course has to be a faithful disciple of the Buddha, and so ordained. It's simple but important. Asked why he stayed in Hong Kong, originally he loved the Chinese culture and planned to study in Beijing. However his Visa wasn't approved after a long time, he had to stay in Hong Kong temporarily, but this stay was the rest of his life. Asked him whether he liked Hong Kong, he always shook his head, although he didn't say he disliked, definitely didn't like, maybe it's his deep predestination with Hong Kong.



Khi được hỏi tại sao một người phương Tây quyết định trở thành một tu sĩ ở độ tuổi trẻ như vậy, chúng tôi mong đợi một câu trả lời huyền thoại và phức tạp, nhưng rồi câu trả lời đơn giản chỉ là: Giáo Pháp quá thiêng liêng, tất nhiên phải là một đệ tử thuần thành của Đức Phật, và vì vậy ngài xuất gia. Câu trả lời tuy đơn giản nhưng quan trọng. Được hỏi tại sao ngài dừng lại ở Hồng Kông, ban đầu ngài yêu văn hóa Trung Quốc và lên kế hoạch du học tại Bắc Kinh, tuy nhiên visa của ngài sau một thời gian dài vẫn không được chấp thuận, ngài phải tạm thời ở lại Hồng Kông, không ngờ thời gian tạm thời đó lại chính là cả phần đời còn lại của ngài. Hỏi ngài có thích Hồng Kông không, ngài luôn luôn lắc đầu, mặc dù ngài không nói ngài không thích, đương nhiên là không thích, có thể đó là duyên nợ sâu sắc của ngài với Hồng Kông.

Until later he's got a chance to China, there's not the same passion as before, not interested to go there any more, mainly because of the negative news from the Mainland China from time to time which made him worried. Deep down the conflicting emotions, he's so appreciated the Chinese culture. Seeing those Hongkongers being the descendants of the Yellow Emperor, and they didn't learn the quintessence of Chinese culture, they even could not speak Putonghua. Surely feeling pity, unavoidably blamed them eloquently, plus always rectified the wrong pronunciation, word usage and sentences, spontaneously became nuisances, unwelcomed by people. However, he still had the respect and veneration from a small group of people. Especially a group of Vietnamese living in Hong Kong loved and respected him so much, bore responsibility without complaint, showed great concerns for others; when he was very sick, they took good care of him.

This special bond could be traced back to the Vietnamese war in the last century; so many people went for shelter, sought asylum in Southeast Asia. Some were being turned away from entering some countries, some refugee boats were being towed into international waters, and even some were killed. Except Hong Kong, based on humanism, being a small island, contained numerous refugees and took care of their rations and quarters, later became unbearable, so the Government could only lodge them in refugee camps, not allowed them to go out. Bhikkhu Saddhāloka was one of those very few volunteers who went to the refugee camps to assist their emotional and material needs, until many years later the camps closed, some Vietnamese emigrated, some returned to Vietnam and some settled in Hong Kong. He and the local Vietnamese always maintained a very good relationship, and those who went abroad would write to greet him from time to time. He's like a kid feeling proud of himself, showed the letter wherever he went.

Ven. Saddhāloka Mahāthera




到後來雖有機會可以去中國，已沒有當年的熱情，不想再踏足，主要是大陸不時傳來的負面訊息叫他擔憂不安，心情陷於矛盾，他那位賞識中國文化，看到身為炎黃子孫的香港人，竟不去好好學習自家的國粹，甚至連普通話也不會說，當然感到可惜，難免在言辭上有責備之意，加上常糾正別人錯誤的發音，斷辭用句等，自然惹人討厭，處處不受歡迎，但仍有一小撮人對他恭敬，尊敬，尤其一班在香港停留的越南人，對他特別敬愛，任勞任怨，嘘寒問暖，當他病重時，悉心照料。

Until later he's got a chance to China, there's not the same passion as before, not interested to go there any more, mainly because of the negative news from the Mainland China from time to time which made him worried. Deep down the conflicting emotions, he's so appreciated the Chinese culture. Seeing those Hongkongers being the descendants of the Yellow Emperor, and they didn't learn the quintessence of Chinese culture, they even could not speak Putonghua. Surely feeling pity, unavoidably blamed them eloquently, plus always rectified the wrong pronunciation, word usage and sentences, spontaneously became nuisances, unwelcomed by people. However, he still had the respect and veneration from a small group of people. Especially a group of Vietnamese living in Hong Kong loved and respected him so much, bore responsibility without complaint, showed great concerns for others; when he was very sick, they took good care of him.

Mãi đến sau này ngài mới có một cơ hội để đi Trung Quốc, nhưng ngài không còn niềm đam mê như trước, không thích đi đến đó nữa, chủ yếu là do những tin tức tiêu cực từ Trung Quốc đại lục thỉnh thoảng khiến ngài lo lắng. Sâu lắng bên trong ngài là những cảm xúc trái ngược nhau, vì ngài vẫn đánh giá cao văn hóa Trung Quốc. Nhìn thấy những người Hồng Kông là con cháu của Hoàng Đế, mà họ lại không học được tinh hoa của văn hóa Trung Quốc, họ thậm chí không thể nói tiếng phổ thông, hẳn ngài cảm thấy thương hại, không khỏi trách cứ họ, sửa cho họ những phát âm sai, chỉnh khi họ sử dụng từ và câu không chính xác, đôi lúc khiến họ cảm thấy phiền hà, và họ không hoan hỷ với ngài. Tuy nhiên, ngài vẫn được một nhóm nhỏ tôn trọng và kính mến. Đặc biệt một nhóm người Việt sống ở Hồng Kông yêu thương và săn trọng ngài vô cùng, luôn lắng nghe mà không than phiền, có sự quan tâm sâu sắc đối với tha nhân; khi ngài bị bệnh nặng, họ đã chăm sóc ngài chu đáo.

38

Ven. Saddhāloka Mahāthera



這因緣由於上世紀越南發生戰亂，很多人投奔怒海，避難於東南亞各國，有被當地國家拒進國境，有將他們的難民船強迫出公海，更有加以驅殺。獨香港本著人道立場，以小小一個海島，容納龐大數量的難民，並照顧食宿，後來實在無力應付，只有將他們安置在難民營內，不許外出，信光比丘就是當年極少數進入難民營的義工，在精神及物質上接濟他們。直至多年後難民營關閉，有移居海外，有返回越南，亦有在香港落地生根的，他與本地的越南人一直保持著極良好的關係，而移居外地的越南人，亦不時來請問候，他總如小孩般孜孜自喜，到處示人。

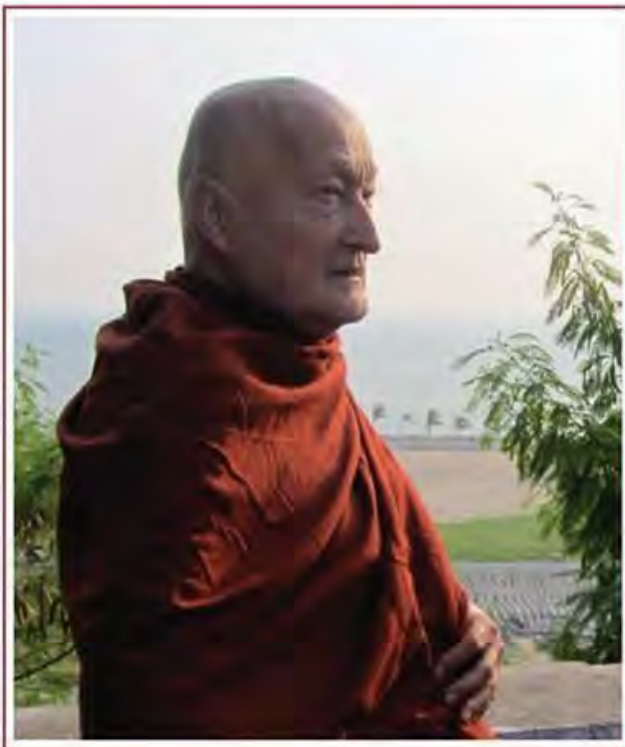
This special bond could be traced back to the Vietnamese war in the last century; so many people went for shelter, sought asylum in Southeast Asia. Some were being turned away from entering some countries, some refugee boats were being towed into international waters, and even some were killed. Except Hong Kong, based on humanism, being a small island, contained numerous refugees and took care of their rations and quarters, later became unbearable, so the Government could only lodge them in refugee camps, not allowed them to go out. Bhikkhu Saddhāloka was one of those very few volunteers who went to the refugee camps to assist their emotional and material needs, until many years later the camps closed, some Vietnamese emigrated, some returned to Vietnam and some settled in Hong Kong. He and the local Vietnamese always maintained a very good relationship, and those who went abroad would write to greet him from time to time. He's like a kid feeling proud of himself, showed the letter wherever he went.

Tình thân đặc biệt này có thể được truy trở lại trong cuộc chiến tranh Việt Nam ở thế kỷ trước; rất nhiều người đã tìm nơi cư ngụ, xin tị nạn ở Đông Nam Á. Một số người không được đi định cư, một số tàu thuyền tị nạn đã bị kéo vào vùng biển quốc tế, và thậm chí một số đã bị giết chết. Ngoại trừ Hồng Kông, xuất phát từ chủ nghĩa nhân đạo, tuy là một hòn đảo nhỏ, nhưng đã tiếp nhận rất nhiều người tị nạn, chăm sóc khẩu phần và chỗ ở cho họ. Sau này, khi tình cảnh trở thành không thể chịu nổi, chính phủ chỉ có thể cho họ ở trong các trại tị nạn, không cho phép họ đi ra ngoài. Ty Kheo Saddhāloka là một trong số rất ít tình nguyện viên đã đến các trại tị nạn để hỗ trợ nhu cầu tinh cảm và vật chất, cho đến nhiều năm sau, khi các trại đóng cửa, một số người Việt đi cư, một số trở về Việt Nam và một số định cư tại Hồng Kông. Ngài và người Việt ở địa phương luôn duy trì một mối quan hệ rất tốt, và những người đi nước ngoài thỉnh thoảng vẫn viết thư thăm ngài. Ngài vui như một đứa trẻ, đi đâu cũng hay khoe những lá thư này cho mọi người xem một cách tự hào.

39

Although his frankness kept many people away, he gained respect from many eminent monks who praised his knowledge. This could be seen during his stay in many renowned monasteries and his deep connection with many eminent monks. Besides, to preserve the scriptures, to spread Buddhism, he used primitive methods to sort out, to print and circulate them, to give them away to the public, monasteries, and libraries and even earnestly requested the bookstores to sell the scriptures for him. He also did translations, teachings on Dharma and meditation. Underneath his stern and tough appearance was full of sympathy. Always lamented the moral degeneration of the world, the sins committed by all beings, frequent natural and human disasters, international conspiracy and disputes; for those under-privileged groups, he felt pity for them. If there's a chance, he would definitely lend them a helping hand.

Ven. Saddhāloka Mahāthera



雖然他的直率使很多人遠離，但亦有很多高僧大德對他敬佩，讚仰他的學識，這可見於他曾在各名寺道場掛單，與各高僧大德深厚的因緣可知。此外，為了保存經典，弘揚佛教，他以古老的手法，整理經典，印行流通，送贈各界及各寺院道場、藏經閣等，更拿到市面的書局去，懇求代為銷售。此外，他更翻譯，授課，指導禪修等。他外表嚴肅，硬朗，可是充滿悲心，每慨嘆世道日下，眾生造罪，世間災難頻繁，國際間盡是陰謀爭鬥，對於弱勢社羣，同情憐憫，有機會定施以援手。

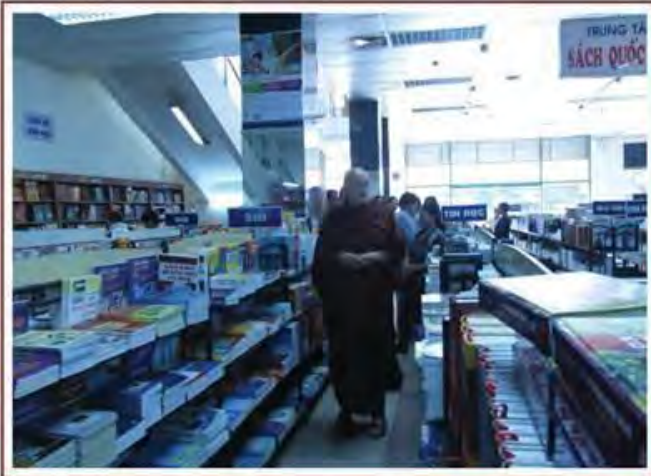
Although his frankness kept many people away, he gained respect from many eminent monks who praised his knowledge. This could be seen during his stay in many renowned monasteries and his deep connection with many eminent monks. Besides, to preserve the scriptures, to spread Buddhism, he used primitive methods to sort out, to print and circulate them, to give them away to the public, monasteries,

and libraries and even earnestly requested the bookstores to sell the scriptures for him. He also did translations, teachings on Dharma and meditation. Underneath his stern and tough appearance was full of sympathy. Always lamented the moral degeneration of the world, the sins committed by all beings, frequent natural and human disasters, international conspiracy and disputes; for those under-privileged groups, he felt pity for them. If there's a chance, he would definitely lend them a helping hand.

Mặc dù sự thẳng thắn của ngài khiến nhiều người tránh né, ngài được nhiều vị cao tăng tôn trọng và khen ngợi về kiến thức uyên bác. Điều này có thể thấy được khi ngài hay ở lại trong những tu viện nổi tiếng và có mối quan hệ thân thiết với nhiều vị cao tăng. Bên cạnh đó, để bảo tồn kinh điển, để truyền bá Phật giáo, ngài đã sử dụng phương pháp nguyên thủy để sắp xếp, để in và lưu hành chúng, để biếu tặng cho công chúng, tu viện, và các thư viện và thậm chí tha thiết yêu cầu các hiệu sách bán kinh giúp cho ngài. Ngài cũng đã phiên dịch, dạy giáo lý và dạy thiền. Bên dưới vẻ nghiêm khắc và lạnh lùng của ngài là cả sự cảm thông sâu sắc. Thường nghe người ta than thở về sự thoái hóa đạo đức của thế giới, những tội lỗi của tất cả chúng sinh, thiên tai và tai nạn do con người, âm mưu và tranh chấp quốc tế; ngài cảm thấy thương hại cho họ, những người bị thua thiệt. Nếu có một cơ hội, ngài chắc chắn sẽ giúp họ một tay.

He's a very keen book lover, always carried books in his bag, enabled him to read whenever wherever and there's also a sense of intimacy. The collections at home were even more than that of a small library. Each time he must look for a big house to move that can accommodate his collections, but he had no savings, no regular income, so could only place his books in some defective industrial buildings. And he himself was busy tidying up to avoid books being affected by the rainstorms. Each relocation, he must call a lorry to move more than ten rounds. Once a removal company refused the hard work of moving so many stuffs, finally by increasing their wages, barely managed to finish the job.

Ven. Saddhāloka Mahāthera



他對書本跡近狂熱，常於背包放著書本，方便隨時閱讀外，更有一份親切感，家中藏書比一般小型圖書館還多；每次搬遷必需找一所大屋，才能安置書本，可是沒有積蓄，沒有定期收入，只能找一些年久失修的工業大廈讓書本安居，自己卻忙於整理書本，不讓打進來的風雨破壞。每次搬家必需找貨車作十多次的穿梭，才能搬完。曾有一次搬運公司嫌辛苦拒絕搬運，最後增加工資才勉強把工作完成。

He's a very keen book lover, always carried books in his bag, enabled him to read whenever wherever and there's also a sense of intimacy. The collections at home were even more than that of a small library. Each time he must look for a big house to move that can accommodate his collections, but he had no savings, no regular income, so could only place his books in some defective industrial buildings. And he himself was busy tidying up to avoid books being affected by the rainstorms. Each relocation, he must call a lorry to move more than ten rounds. Once a removal company refused the hard work of moving so many stuffs, finally by increasing their wages, barely managed to finish the job.



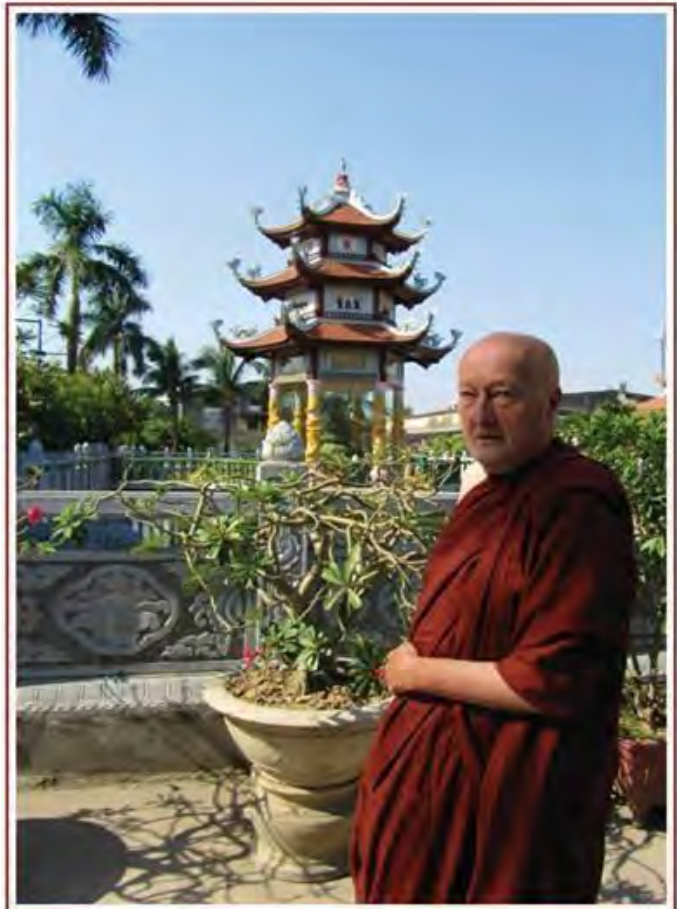
Ngài là một người rất yêu sách, trong túi ngài khi nào cũng có vài cuốn sách, để ngài có thể đọc bất cứ khi nào, bất cứ ở đâu. Các bộ sưu tập trong phòng ngài thậm chí còn nhiều hơn so với một thư viện nhỏ. Mỗi lần ngài phải tìm một ngôi nhà lớn để thể chứa các bộ sưu tập của mình, nhưng ngài không có tiền tiết kiệm, không có thu nhập thường xuyên, vì vậy chỉ có thể đặt sách của ngài trong một nhà kho cũ kỹ. Và bản thân ngài có khi phải bận rộn để tránh cho những cuốn sách khỏi bị ảnh hưởng bởi mưa bão. Mỗi lần di chuyển, ngài phải gọi một xe tải chở hơn mười chuyến. Có lần một công ty từ chối công việc khó khăn của việc di chuyển rất nhiều sách vở, và hầu như không tài nào hoàn thành công việc, cuối cùng phải đòi tăng tiền công.

Without doubt, he had lots of unknown deeds, ordinary legends that were unfamiliar to others, but the lost disciple of the Buddha, by the irony of fate, died before the fulfillment of his ambitions. His determination was: to advocate Chinese culture, save sentient beings, spread Buddhism, preserve the scriptures; all these make us feel deep veneration for him. Seeing the disciple being lost, being discriminated, being fooled by the fortune, we felt sorry for him, wish him a quick return under the seat of the Buddha, with the aid and protection of the Buddha, in order to guide all beings.

Ven. Saddhāloka Mahāthera

當然，他還有很多「密行」，平凡的傳奇不為人知，但迷失的佛陀使者，不免被命運嘲弄，使永遠的壯志未酬。他的抱負：宣揚中國文化，救苦眾生，弘揚佛教，留存經典，總教人肅然起敬。對迷失，被視，被命運折磨的佛陀使者，我們心有不忍，但願快快回到佛陀座下，承佛威神，引導眾生。

Without doubt, he had lots of unknown deeds, ordinary legends that were unfamiliar to others, but the lost disciple of the Buddha, by the irony of fate, died before the fulfillment of his ambitions. His determination was: to advocate Chinese culture, save sentient beings, spread Buddhism, preserve the scriptures; all these make us feel deep veneration for him. Seeing the disciple being lost, being discriminated, being fooled by the fortune, we felt sorry for him, wish him a quick return under the seat of the Buddha, with the aid and protection of the Buddha, in order to guide all beings.



Nài đã có nhiều hành động lạ lùng, những huyền thoại khác lạ với những người thường, nhưng vị đệ tử của Đức Phật, bởi sự trớ trêu của số phận, đã tịch trước khi thực hiện được hoài bão của mình. Quyết tâm của ngài là: cổ xúy văn hóa Trung Quốc, cứu độ chúng sinh, hoằng dương Phật Pháp, bảo tồn kinh điển; tất cả những điều đó khiến chúng tôi cảm thấy tôn kính sâu sắc đối với ngài. Nhìn thấy một vị đệ tử Phật bị mất mát, bị kỳ thị, bị vận may trêu đùa, chúng tôi cảm thấy tiếc cho ngài. Cầu chúc ngài nhanh chóng trở lại dưới chân Đức Phật, dưới sự hộ trì và bảo vệ của Đức Phật, để hướng dẫn tất cả chúng sinh.

Rhyth Ko
Jan. 7th, 2014

Dear Bhante,

You said that You cannot do the work that I am doing now, and not many persons have the ability to do it. But the truth is that no one can do what you have done to boat-people in Hong Kong since 1982 although many have the ability to perform the job.

(A note written by Ven. Dr. Bhikkhu Indacanda, Pariyatti Visārada, Pali & Sanskrit Translator, Executive Editor of Bilingual Pali - Vietnam Tipitaka Project).

Ven. Saddhāloka Mahāthera



Dear Bhante,

You said that You cannot do the work that I am doing now, and not many persons have the ability to do it. But the truth is that no one can do what you have done to boat-people in Hong Kong since 1982 although many have the ability to perform the job.

(A note written by Ven. Dr. Bhikkhu Indacanda, Pariyatti Visārada, Pali & Sanskrit Translator, Executive Editor of Bilingual Pali - Vietnam Tipitaka Project).

Con người vĩ đại không phải là những người làm các công việc lớn lao bằng cái tâm nhỏ bé, mà là những người làm các công việc tưởng chừng nhỏ bé với cái tâm lớn lao. — Việc thăm nom chăm sóc các thuyền nhân bị lưu giữ ở các trại cầm tù tưởng chừng là công việc nhỏ nòi, nhưng kiên nhẫn duy trì công việc nhỏ nòi ấy gần hai thập kỷ chứng tỏ người hành trì hạnh nguyện ấy phải có một tâm từ ái vô cùng lớn lao. Ngài Saddhāloka được các Phật tử người Việt ở Hong Kong thương mến chính là vì họ cảm nhận được tấm lòng từ ái lớn lao ấy của Ngài. — Ngài Saddhāloka đúng là một con người vĩ đại.

Lời phát biểu của Tỷ Khuru Chánh Thân nhân dịp viếng thăm Hòa Thượng vào ngày 10/09/ 2013



Ven. Saddhāloka Mahāthera



Hơn 50 vị sa-di tham gia Chương Trình Tu Giới Duyên tại Tu viện Brickfields năm 1995.

The group of over 50 novices participating in the Annual Novitiate Programme at the Brickfields Temple, 1995.

Female disciples who observed 10 precepts and the monks during the novitiate programme, 1995.

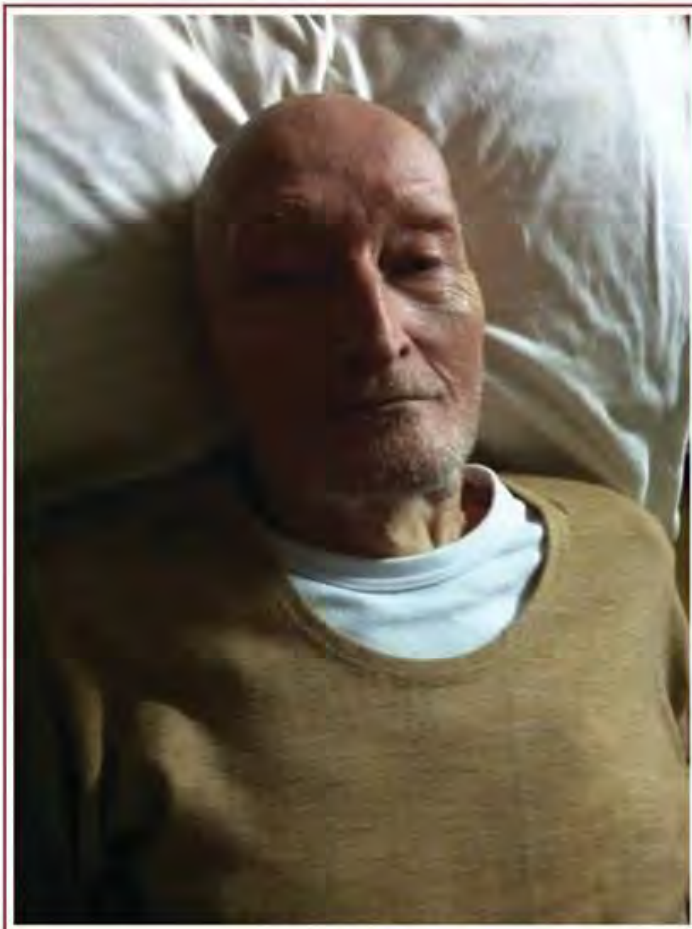


Các tu nữ thọ trì 10 giới và chư Tăng tham dự Chương Trình Tu Giới Duyên năm 1995.

How can we forget of what we saw when we were taking care of you in those final days of your life! Lying in bed, you had to endure pains that seemed unbearable to human ability. And just so, although the pains came out one after another and itches appeared on all parts of your body, they did not make you flinch; you calmly received them with gentle smile while nodding the head in order to encourage us. That is just because you always worried about the pains, the sufferings of sentient beings so much that you ignored your bodily pains.

You vowed to be a Bodhisattvā who received the pains, the sufferings of human beings as the pains, the sufferings of your own. Being close to you, we had chance to witness and learn those valuable lessons that deeply recorded in our mind; You truly were a Bodhisattvā who appeared to save sentient beings, to save us.

Ven. Saddhāloka Mahāthera



How can we forget of what we saw when we were taking care of you in those final days of your life! Lying in bed, you had to endure pains that seemed unbearable to human ability. And just so, although the pains came out one after another and itches appeared on all parts of your body, they did not make you flinch; you calmly received them with gentle smile while nodding the head in order to encourage us. That is just because you always worried about the pains, the sufferings of sentient beings so much that you ignored your bodily pains.

You vowed to be a Bodhisattvā who received the pains, the sufferings of human beings as the pains, the sufferings of your own. Being close to you, we had chance to witness and learn those valuable lessons that deeply recorded in our mind; You truly were a Bodhisattvā who appeared to save sentient beings, to save us.

Quên sao được thời gian đã được hầu cận Thầy vào những ngày sau cùng ấy. Khi ở trên giường bệnh, Thầy đã phải trải qua những cơn đau tưởng chừng như sức người không thể chịu nổi. Và cứ vậy, hết đợt đau này đến cơn đau khác, toàn thân mẩn ngứa, nhưng không vì thế mà làm cho Thầy nao núng. Thầy vẫn an nhiên đón nhận, vẫn nụ cười hiền hoà, vẫn cái gật đầu thân thuộc để động viên chúng con. Cũng chỉ vì Thầy luôn quá lo cho cái đau, cái khổ của chúng sinh nên đã quên cái đau nơi thân xác.

Hạnh nguyện của Thầy như một vị Bồ Tát đã lấy cái đau, cái khổ của chúng sinh làm cái đau, cái khổ của chính Thầy. Gần Thầy nên chúng con đã được tận chứng những bài học quý giá đó đã ghi sâu đậm trong chúng con; Ngài quả thật là một vị Bồ Tát thị hiện để cứu giúp chúng sinh, cứu giúp chúng con.

Hong Kong 5 Dec 2013